

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 8 - 2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Huy Mạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Xuân Huế.

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Lê Thị Thu Trang – Là Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:*** Ông Đặng Trường Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 85/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST – HNGĐ, ngày 01/8/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lô Thị B, sinh năm 1996. Nơi ĐKKHKT: Bản T, xã Th, huyện C, tỉnh Nghệ An. Nơi ở hiện nay: Thôn G, xã Th, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Minh Đ, sinh năm 1995. Nơi ĐKKHKT: Xóm 12, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/4/2022, Bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lô Thị B trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Minh Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 04/6/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không được hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ không lo tu chí làm ăn, sa đà vào nghiện ngập, thậm chí còn nhiều lần đánh đập chị. Nay chị thấy vợ chồng không còn tình cảm, hôn nhân không thể kéo dài, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Minh Đ.

Về con chung: Chị và anh Phạm Minh Đ có một người con chung là Phạm Minh Q, sinh ngày 12/6/2015. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại chị có việc làm và thu nhập ổn định từ 5.000.000đồng đến 6.000.000đồng/tháng, đảm bảo các điều kiện để nuôi con. Hơn nữa hiện nay anh Phạm Minh Đ đang bị tạm giam về tội “Trộm cắp tài sản” nên không thể nuôi con được.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 21/7/2022, bị đơn anh Phạm Minh Đ trình bày: Anh thừa nhận về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn; mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn đúng như chị B đã trình bày. Vì vậy, chị B yêu cầu ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có một người con chung đúng như chị Lô Thị B đã trình bày. Ly hôn, anh cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nhưng do đang bị tạm giam nên anh đồng ý để chị Lô Thị B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về hôn nhân: Cho chị Lô Thị B được ly hôn anh Phạm Minh Đ; về con chung: Giao con chung Phạm Minh Q sinh ngày 12/6/2015 cho chị Lô Thị B trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng thành; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Phạm Minh Đ do chị B chưa yêu cầu. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem

xét; về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lô Thị B yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung với anh Phạm Minh Đ có địa chỉ cư trú tại xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An nên đây là tranh chấp Hôn nhân gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An theo quy định khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hôn nhân: Chị Lô Thị B và anh Phạm Minh Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 04/6/2015, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống trong một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng không có trách nhiệm chăm lo cho gia đình, vợ con, sa đà vào nghiện ngập và có hành vi bạo lực với chị B. Chị B và anh Đ đều khẳng định, hiện tại vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không còn quan tâm đến nhau nữa và mong muốn được ly hôn. Xét thấy, việc vợ chồng không quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân đã thực sự lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Lô Thị B được ly hôn với anh Phạm Minh Đ.

[3]. Về con chung: Quá trình chung sống, chị Lô Thị B và anh Phạm Minh Đ đều thừa nhận có một người con chung là Phạm Minh Q sinh ngày 12/6/2015. Ly hôn, chị B và anh Đ đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, nhưng vì điều kiện không thể trực tiếp nuôi con được nên anh Đ đồng ý giao con chung cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu Phạm Minh Q có nguyện vọng được ở cùng với mẹ nếu bố mẹ ly hôn.

Xét thấy, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên là nghĩa vụ và quyền của cha mẹ; nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung của chị B và anh Đ là chính đáng. Tuy nhiên, việc giao con cho ai là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cần xem xét đến các điều kiện để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt tốt nhất cho con. Hội

đồng xét xử thấy rằng: Hiện nay, chị B có việc làm và thu nhập ổn định; có điều kiện và thời gian chăm sóc con tốt hơn. Anh Đ hiện nay đang bị bắt đi thi hành án, do đó không đáp ứng được các điều kiện cần thiết để nuôi con và cũng đã tự nguyện đồng ý giao con chung cho chị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy, để cuộc sống của con không bị ảnh hưởng đến tâm, sinh lý, nhằm đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt cho con, cần giao con chung cho chị B được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi trưởng thành là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của con.

[4]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình thì “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Tuy nhiên, do chị B chưa yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung nên cần tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đ.

[5]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7]. Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, cần chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lô Thị B.

1. Về hôn nhân: Cho chị Lô Thị B và anh Phạm Minh Đ được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Minh Q, sinh ngày 12/6/2015 cho chị Lô Thị B được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Phạm Minh Đ do chị Lô Thị B chưa yêu cầu.

Anh Phạm Minh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Lô Thị B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004616 ngày 21/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An (Chị Lô Thị B đã nộp đủ tiền án phí).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lô Thị B và anh Phạm Minh Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện N;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS h.N;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã N;
- Lưu HSVA; VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Huy Mạnh**